

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Học phần: Tiếng Anh (1)

Mã môn học: NN1201

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp

1. Cơ sở Việt Trì

a. Phần thi trắc nghiệm:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	1	01	07h15' 02/8/2017	HDH402
2	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	01		
3	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	01		
4	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	01		
5	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	1+5	03		
6	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	1+5	03		
7	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	5	04		
8	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	5	02		
9	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	5	02		
10	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	5	01		
11	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	5	02		
12	1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	5	03		
13	1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	1	01	07h15' 02/8/2017	HDH404
14	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	1	03		
15	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	1	03		
16	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	1+5	06		
17	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1+5	08		
18	1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	5	01		
19	1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	5	01		
20	1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	5	01		
21	1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)	1	01	07h15' 02/8/2017	HDH407
22	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	02		
23	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1+5	09		
24	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	1+5	04		
25	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1+5	07		
26	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	5	04		

27	1412C03A (K12 CĐSP Địa lý (Địa - GD&ĐT) - 2014 - 2017)	1	01	07h15' 02/8/2017	HDH408
28	1412D17A (K12 ĐH Việt Nam học - 2014 - 2018)	1	01		
29	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	01		
30	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1+5	02		
31	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1+5	04		
32	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1+5	03		
33	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	1+5	03		
34	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	5	05		
35	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	5	01		
36	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	5	01		
Tổng cộng:			97SV		

b. Phần thi vấn đáp:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	1	01	09h00' 02/8/2017	N121
2	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	01		
3	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	01		
4	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	01		
5	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	1+5	03		
6	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	1+5	03		
7	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	5	04		
8	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	5	02		
9	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	5	02		
10	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	5	01		
11	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	5	02		
12	1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	5	03		
13	1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	1	01	09h00' 02/8/2017	N122
14	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	1	03		
15	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	1	03		
16	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	1+5	06		
17	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1+5	08		
18	1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	5	01		
19	1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	5	01		
20	1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	5	01		
21	1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)	1	01	09h00' 02/8/2017	N123
22	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	02		
23	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1+5	09		
24	1412D83A (K2 ĐH Công tác xã hội)	1+5	04		

25	1513D83A (K3 ĐH Công tác xã hội)	1+5	07	09h00'	N123
26	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	5	04	02/8/2017	
27	1412C03A (K12 CĐSP Địa lý (Địa - GD CD) - 2014 - 2017)	1	01	09h00'	N131
28	1412D17A (K12 ĐH Việt Nam học - 2014 - 2018)	1	01		
29	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	01		
30	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD CD) A - 2014 - 2018)	1+5	02		
31	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1+5	04		
32	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1+5	03		
33	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	1+5	03		
34	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	5	05		
35	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	5	01		
36	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	5	01		
Tổng cộng:			97SV		

2. Cơ sở Phú Thọ

a. Phần thi trắc nghiệm:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	2	04	07h15'	A8203
2	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	2	01		
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	2	01		
4	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	2	01		
5	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2	09		
6	1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	2	09	07h15'	A8204
7	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	2	01		
8	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	2	02		
9	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	2	01		
10	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	2	01		
Tổng cộng:			30SV		

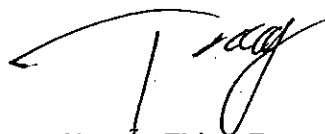
b. Phần thi vấn đáp:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	2	04	09h00'	A7102
2	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	2	01		
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	2	01		
4	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	2	01		
5	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2	09		
6	1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	2	09		

7	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	2	01	09h00' 02/8/2017	A7103
8	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	2	02		
9	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	2	01		
10	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	2	01		
Tổng cộng:			30SV		

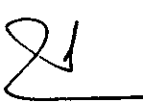
Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thành Trung

TRUNG TÂM ĐBCL

P/Giám đốc


Nguyễn Văn Nghĩa

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. Hiệu trưởng

